



MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN LÂM NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021- 2030, TẦM NHÌN 2050

Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ & KfW, Tổ chức Nghiên cứu Lâm Nghiệp Quốc Tế (CIFOR),
Tổ chức Nghiên cứu Nông Lâm Quốc Tế (ICRAF)

1. BỐI CẢNH

Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn 2050 đánh dấu sự phát triển đổi mới của ngành lâm nghiệp trong giai đoạn mới. Bản thảo Chiến lược mới được chia sẻ rộng rãi nhằm tổng hợp ý kiến của các bên có liên quan. Tài liệu này tổng hợp một số ý kiến đóng góp của Tổ chức Nghiên cứu Nông-Lâm Quốc Tế (ICRAF), Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ & KfW và Tổ chức Nghiên cứu lâm nghiệp (CIFOR) với hi vọng cung cấp các thông tin và phân tích bổ sung từ góc nhìn, kinh nghiệm của các tổ chức quốc tế. Chúng tôi hi vọng tài liệu ngắn gọn này sẽ là một kênh thông tin đầu vào hữu ích cho Tổng cục Lâm Nghiệp (VNFOR-EST) trong quá trình hoàn thiện bản thảo chiến lược.

2. MỘT SỐ Ý KIẾN ĐÓNG GÓP CHO DỰ THẢO CHIẾN LƯỢC

Chúng tôi ghi nhận và đánh giá cao về những ý tưởng đột phá mới đón đầu với xu thế phát triển toàn cầu được đề cập trong bản dự thảo Chiến lược lâm nghiệp bao gồm “lâm nghiệp đô thị” (Phần Mục tiêu Môi trường, trang 3), “*phát triển chính sách nông lâm kết hợp*” (Phần Mục tiêu Kinh tế, trang 3), “*phát triển và mở rộng các dịch vụ hệ sinh thái phát triển theo cơ chế thị trường và hội nhập quốc tế sâu rộng*” (Phần tầm nhìn tới năm 2050, trang 6) và “*cơ chế giám sát chiến lược với mục tiêu để đảm bảo tính khách quan, việc đánh giá phải giao cho các tổ chức và cơ quan độc lập bao gồm cả các tổ chức quốc tế, tổ chức phi Chính phủ*” (Phần 6, về Nội dung Giám sát Đánh giá, trang 20). Ngoài ra, dựa trên kinh nghiệm quốc tế và thực hiện chính sách bảo tồn tại Việt Nam, 4 tổ chức của chúng tôi xin phép được đóng góp một số ý kiến nhằm đảm bảo việc thực thi Chiến lược được hiệu quả, phù hợp với các cam kết quốc tế mà Việt Nam đã kí, đồng thời bắt nhịp với xu thế phát triển thế giới (Bảng 1).



Bảng 1. Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
PHẦN I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN		
Quan điểm 2: “phát triển lâm nghiệp nhanh và bền vững” (Trang 2)	Giá trị quan trọng nhất của tài nguyên rừng với xã hội là các dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên. Để rừng có thể khôi phục và bảo tồn hệ sinh thái cũng như đa dạng sinh học cần có thời gian. Phát triển lâm nghiệp nhanh sẽ là thách thức với phục hồi hệ sinh thái tự nhiên, đa dạng sinh học và đảm bảo sự tham gia của các bên có liên quan	Đề xuất sửa thành “ <i>phát triển lâm nghiệp bền vững nhằm khôi phục và bảo tồn các dịch vụ hệ sinh thái</i> ”
Quan điểm 3: Phát triển lâm nghiệp bền vững vững trên cơ sở kế thừa và phát huy các thành tựu đã đạt được từ giai đoạn trước.	Theo điều 3 của Luật Lâm nghiệp, Lâm nghiệp bền vững có sự tham gia của người dân đồng thời đóng góp vào mục tiêu phát triển bền vững quốc gia (mục tiêu 16)	Đề xuất cụ thể hóa thành: “ <i>Phát triển LN bền vững trên cơ sở kế thừa và phát huy các thành tựu đã đạt được từ giai đoạn trước, thu hút sự tham gia của các tổ chức, cộng đồng, cá nhân; đảm bảo hài hòa lợi ích quốc gia, địa phương và lợi ích của người dân, đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới...</i> ”
PHẦN II. MỤC TIÊU		
“Đến năm 2025 và năm 2030, số vụ vi phạm các quy định pháp luật về bảo vệ rừng không tăng so với năm 2020”	Số vụ vi phạm tăng hay giảm thể hiện công tác thực thi pháp luật và không thể hiện rõ nét về mục tiêu môi trường. Ví dụ có thể số vụ vi phạm giảm nhưng quy mô và ảnh hưởng tác động của vi phạm lớn cũng không thể minh chứng cho việc bảo vệ và phát triển rừng tốt.	Đề xuất thay mục tiêu này bằng mục tiêu khác, ví dụ: <ul style="list-style-type: none"> • Diện tích từng loại rừng được duy trì hoặc gia tăng trữ lượng • Diện tích rừng được nâng cao giá trị bảo tồn đa dạng sinh học • Số loài động thực vật quý hiếm đang bị đe dọa được

Bảng 1. (Tiếp) Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
		<p>ra khỏi danh sách đỏ hoặc không làm suy giảm thêm quần thể các loài nguy cấp, quý hiếm</p> <ul style="list-style-type: none"> • Mở rộng, duy trì cảnh quan rừng tự nhiên đa dạng, có chất lượng ở mức tối thiểu XXX ha cho REDD và RPH; • Phục hồi ít nhất XXX% diện tích Rừng tự nhiên là Rừng phòng hộ xung yếu bị suy thoái theo hướng đa mục đích cung cấp nhiều gói dịch vụ môi trường rừng
<p>“đảm bảo sự tham gia rộng rãi, bình đẳng của các thành phần kinh tế và tổ chức xã hội...”</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Thiếu vắng đối tượng quan trọng là “chủ rừng”, đặc biệt là đối tượng rừng cộng đồng quản lý các khu rừng tín ngưỡng, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư. Thiếu các quy định đảm bảo quyền tiếp cận nguồn lực của cộng đồng; chưa quan tâm nâng cao năng lực của chủ rừng là cộng đồng • Mặc dù bình đẳng giới là một trong 17 mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) toàn cầu mà Việt Nam đã cam kết cũng như Chương trình hành động REDD+ quốc gia tập trung ưu tiên. Tuy nhiên, trong bản thảo chiến lược lần này chưa hề đề cập đến 	<p>Bổ xung mục tiêu sau <i>“Hoàn thiện thể chế và năng lực cho hệ thống chủ rừng, đặc biệt là cộng đồng. Tôn trọng bản sắc văn hóa truyền thống, lấy người dân làm trung tâm, nâng cao năng lực để các chủ rừng quản lý, bảo vệ và phát triển rừng hiệu quả”</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Cần lồng ghép các chỉ tiêu hoặc mục tiêu liên quan đến bình đẳng giới nhất quán với các chính sách hiện hành khác

Bảng 1. (Tiếp) Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
	vấn đề này, thể hiện sự thiếu nhất quán giữa văn bản này với văn bản trước	
"Quản lý bền vững và nâng cao chất lượng rừng Sản xuất là rừng tự nhiên"	Luật Lâm nghiệp và Nghị định 156 quy định xây dựng và thực hiện phương án quản lý bảo vệ rừng cả 3 loại rừng.	Đề xuất sửa thành " <i>Quản lý bền vững, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng cho cả 3 loại rừng</i> ".
"Giai đoạn 2021-2025 sắp xếp, bố trí ổn định cho 60% số hộ dân đang cư trú trong rừng ĐD và đến 2030 là 100%"	Luật Lâm nghiệp (2017) quy định: Nhà nước đảm bảo cho đồng bào dân tộc thiểu số, cộng đồng dân cư sinh sống phụ thuộc vào rừng được giao rừng gắn với giao đất để sản xuất, liên kết bảo vệ và phát triển rừng với chủ rừng, được thực hành văn hóa, tín ngưỡng....	Đề xuất sửa thành " <i>Giai đoạn 2021-2025 sắp xếp, bố trí ổn định cuộc sống và sinh kế trên cơ sở đảm bảo sự tham gia và đồng thuận cho 60% số hộ dân đang cư trú trong rừng ĐD và đến 2030 là 100%</i> "

PHẦN III. CÁC ĐỘT PHÁ TRONG CHIẾN LƯỢC

- Giải pháp đột phá quan trọng nhất là chương trình tái cơ cấu ngành lâm nghiệp theo hướng chuỗi giá trị, hiện đại hóa/số hóa về quản lý đất đai, tài nguyên, phương thức tổ chức, quản lý chuỗi giá trị; hạch toán nguồn vốn tự nhiên của dịch vụ hệ sinh thái rừng. Tuy nhiên các yếu tố này chưa được cập rõ ràng trong phần này
- Cần bổ sung các sự gắn kết của Chiến lược với các cam kết quốc tế trong đó quan trọng là Cam kết quốc gia tự nguyện (NDC) và REDD+ hiện nay đang bị bỏ qua trong bảo thảo Chiến lược này. Việt Nam có Chương trình quốc gia về REDD+ và REDD+ được đề cập đến trong NDC của Việt Nam như một trụ cột chính của đóng góp Việt Nam trong giảm thiểu khí hậu. Các chương trình lớn như giảm phát thải miền Bắc do FCPF tài trợ, dự án đang xin Quỹ khí hậu xanh tại Tây Nguyên đều tập trung vào REDD+. Tuy nhiên, trong Chiến lược này không đề cập tới mục tiêu, giải pháp đã được đề cập trong Chương trình REDD+ quốc gia (NRAP) và Chương Trình REDD+ cấp tỉnh (PRAP). Cần lồng ghép REDD+ vào phần mục tiêu và giải pháp huy động nguồn vốn của của chiến lược phát triển để thể hiện sự nhất quán trong các chính sách của ngành đồng thời thực thi cam kết mà Việt Nam đã kí trong Thỏa thuận Paris.

Bảng 1. (Tiếp) Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> Các chính sách chia sẻ lợi ích trong đó có hợp tác công tư, chia sẻ nguồn tài chính thu được từ PFES là những điểm đột phá quan trọng và là yêu cầu bắt buộc để Việt Nam có thể tham gia vào chương trình REDD+. Tuy nhiên, bản thảo Chiến lược chưa hề đề cập tới các vấn đề này trong các giải pháp về chính sách và xã hội và cần làm rõ hơn để đảm bảo sự nhất quán với các cam kết mà Việt Nam đã kí. 		
<p>PHẦN IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU</p>		
Phát triển lâm nghiệp theo vùng lãnh thổ	Nông lâm kết hợp (NLKH) mới được đề cập ở hai vùng Tây Bắc và Tây Nguyên trong khi tiềm năng phát triển NLKH có ở các vùng, nhất là vùng Nam trung bộ nơi mà NLKH có thể góp phần quan trọng phục hồi các diện tích đất suy thoái/ khô hạn	Cần xem xét bổ sung nông lâm kết hợp ở các vùng lãnh thổ khác.
Nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp. Mục (a) Phát triển Lâm nghiệp bền vững	Chưa đề cập tới hạch toán tài khoản dịch vụ hệ sinh thái vào hệ thống kinh tế quốc gia	Cần bổ sung hạch toán tài khoản dịch vụ hệ sinh thái vào hệ thống kinh tế quốc gia như là một mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững. Đồng thời bổ sung để án nghiên cứu xác định các đóng góp của dịch vụ hệ sinh thái cho nền kinh tế làm cơ sở cho hạch toán tài khoản dịch vụ hệ sinh thái.
Mục 2: Nhiệm vụ phát triển lâm nghiệp a) Phát triển Lâm nghiệp bền vững:	<ul style="list-style-type: none"> Thực tế quỹ đất cho trồng rừng mới tại các khu rừng đặc dụng/phòng hộ rất ít, nếu có phân bố rải rác và địa hình khó tiếp cận. Cần làm rõ hơn mục tiêu đặt ra là phục hồi diện tích hay phục hồi chất lượng rừng hay cho cả hai tiêu chí. 	<ul style="list-style-type: none"> Cần tiến hành gấp việc rà soát các diện tích có thể triển khai hoạt động trồng rừng mới tại các khu rừng đặc dụng, phòng hộ. Cần xem xét cả nâng cao diện tích và chất lượng rừng phòng hộ và đặc dụng

Bảng 1. (Tiếp) Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
<ul style="list-style-type: none"> - Trồng rừng phòng hộ, đặc dụng 4.000-6.000 ha/năm - Phục hồi rừng phòng hộ, rừng đặc dụng 150.000 ha 	<ul style="list-style-type: none"> • Chưa rõ 150.000 ha cho một năm hay cho giai đoạn 2021-2030. 	<ul style="list-style-type: none"> • Nếu chỉ tiêu đặt ra là 150.000/năm thì chỉ tiêu có tính khả thi nhưng nếu chỉ tiêu đặt ra cho giai đoạn 2021-2030 thì quá thấp vì theo đánh giá hơn 70% diện tích rừng phòng hộ đang có chất lượng thấp cần phục hồi
<p>Các cam kết liên quan đến NDC của Việt Nam thực hiện Hiệp định Paris về giảm thiểu biến đổi khí hậu và UNFCCC đã đề cập trong Phần 3 về các giải pháp (mục 3.7 về hợp tác quốc tế, trang 72)</p>	<p>Hiện Chiến lược chưa đưa ra định hướng rõ ràng cũng như các tiêu chí mục tiêu cụ thể mang tính định lượng dưới dạng các tiêu chí/ chỉ tiêu phát triển/chỉ tiêu giảm phát thải khí nhà kính (CO₂) trong các hoạt động phát triển.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Chiến lược cần xác định rõ mối liên hệ giữa các tiêu chí hiện có về diện tích các loại rừng (tỷ lệ che phủ) và các tiêu chí về lưu giữ / giảm thiểu phát thải CO₂ theo mục tiêu đặt ra trong NDC (tổng mức cắt giảm 8-25% phát thải CO₂ vào năm 2030 cho tất cả các ngành / tỷ lệ và đóng góp của ngành lâm nghiệp) • Các giải pháp chính sách và xã hội cần thể hiện các cam kết chính phủ Việt Nam đã kí trong thỏa thuận Paris bao gồm các biện pháp đảm bảo an toàn, lợi ích phi carbon và đồng lợi ích, và giải quyết các nguyên nhân dẫn đến phá rừng và suy thoái rừng

Bảng 1. (Tiếp) Các vấn đề cần được xem xét trong Dự thảo Chiến lược

Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét	Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ	Đề xuất xem xét và sửa đổi
Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực	<ul style="list-style-type: none"> • Lâm nghiệp cộng đồng hiện được coi là một chủ đề trong công tác giảng dạy tại nhà trường và chỉ được nhắc có đúng một lần tại mục này của Chiến lược • Tuy nhiên, lâm nghiệp cộng đồng là một xu thế và chính sách quan trọng trên thế giới và Việt Nam đã có nhiều nỗ lực cũng như cam kết trong khối ASEAN thúc đẩy chính sách phát triển lâm nghiệp cộng đồng như một mục tiêu quan trọng của ngành lâm nghiệp • Hiện nay các lĩnh vực giảng dạy và nâng cao năng lực đề cập trong chiến lược chưa thể hiện được nhu cầu và xu thế của thị trường trong 30 năm tới ví dụ như thay đổi trong cách tiếp cận sản xuất các mặt hàng và công nghiệp mới của rừng (e.g. mĩ phẩm, đóng góp của ngành vào an sinh xã hội và ngành y tế, ngành bất động sản, thị trường phần mềm áp dụng trong ngành lâm nghiệp). 	<ul style="list-style-type: none"> • Cần xem xét và lồng ghép lâm nghiệp cộng đồng không chỉ ở phần giải pháp mà còn ở phần Quan điểm và Mục tiêu. Trong đó nhấn mạnh quan điểm phát triển lâm nghiệp bền vững bao gồm sự phát triển của lâm nghiệp cộng đồng • Đồng thời xây dựng các mục tiêu về mặt môi trường (e.g. Diện tích rừng quản lí bởi cộng đồng được bảo vệ hiệu quả); xã hội (e.g. số cộng đồng được tham gia và hưởng lợi từ chính sách lâm nghiệp cộng đồng); kinh tế (E.g. số cộng đồng đang thực hiện quản lí rừng cộng đồng có thu nhập gia tăng) • Việc nâng cao năng lực ngoài việc dựa trên các kĩ năng truyền thống cần phải mở rộng các mô hình thế giới đang tiến tới trong tương lai
PHẦN V. NHU CẦU VÀ NGUỒN VỐN, ĐỊNH HƯỚNG HUY ĐỘNG VỐN		
	Hiện nay Chiến lược chưa làm rõ nguồn vốn chủ đạo cho từng loại rừng cũng như các nhóm hoạt động ưu tiên cho từng loại rừng	Định hướng huy động vốn cần phải dựa trên tiếp cận, khai thác các nguồn tài chính mới (Thị trường các-bon; thị trường thương mại phát thải,



©GIZ. Ảnh: Bình Đăng

<p>Cấu trúc của Chiến lược/ Vấn đề được đề cập trong chiến lược cần được xem xét</p>	<p>Khó khăn, thách thức trong việc thực hiện/Các vấn đề cần xem xét và làm rõ</p>	<p>Đề xuất xem xét và sửa đổi</p>
		<p>kinh tế xanh, thị trường chứng khoán và cổ phiếu rừng, REDD+), mở rộng các nguồn thu ổn định và bền vững hiện có (PFES) và lồng ghép các dịch vụ hệ sinh thái và đa dạng sinh học trong lập kế hoạch</p>
<p>PHẦN VI. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ</p>		
	<p>Hiện bản thảo Chiến lược chưa làm rõ cơ chế, quy định về thời gian, tần suất giám sát và đánh giá, nguồn tài chính phân bổ cho hoạt động này.</p>	<ul style="list-style-type: none"> • Cần làm rõ quy trình, tần suất giám sát và đánh giá, nguồn tài chính cho đánh giá cũng như cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện và báo cáo kết quả đánh giá • Cần nhấn mạnh giám sát và đánh giá sử dụng tối đa hóa khoa học công nghệ

Mọi ý kiến trao đổi sâu hơn về từng điểm đề xuất trên đây có thể được gửi về:

Tổ chức Nghiên cứu Nông-Lâm Quốc Tế (ICRAF), email: N.quangtan@cgiar.org

Tổ chức Hợp tác Phát triển Đức GIZ và KfW, email: huong.to@giz.de; Le.Thuy_Anh@kfw.de

Tổ chức Nghiên cứu Lâm nghiệp quốc tế (CIFOR), email: t.pham@cgiar.org.